

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 30/5/2018

*V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 6/02/2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX- ST ngày 27/4/2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Vũ Đức Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu 2, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương

Chị S có mặt, anh Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2018, bản tự khai, biên bản làm việc nguyên đơn chị Vũ Thị S trình bày: Chị S và anh Tr được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, hai

bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/9/2014. Sau kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn kinh tế tại địa phương, cùng nhau nuôi dạy con chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ bình thường. Tuy nhiên khoảng hai năm nay, vợ chồng không thống nhất trong việc phát triển kinh tế chung và việc nuôi dạy con chung nên xảy ra bất đồng xô sát, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng nhưng đều không có kết quả, tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng nên nhiều tháng nay hai bên sống ly thân, chị S cùng con gái đã bỏ về quê tại thôn C, xã H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh sinh sống làm ăn, còn anh Tr cư trú làm ăn tại thị trấn M, huyện Kinh Môn; hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa; Nay chị S thấy vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn anh Tr để mỗi bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới;

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Vũ Bảo L, sinh ngày 06/8/2014. Thực tế từ khi cháu L sinh ra đến nay đều ở cùng chị S, cháu L được chị S chăm lo ăn ở học tập bằng bạn cùng trang lứa. Nay, vợ chồng ly hôn chị S đề nghị được nuôi dưỡng cháu L và tự nguyện không yêu cầu anh Tr hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị S đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng: Hiện chị S, anh Tr không có gì tranh chấp phải giải quyết trong vụ án;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục giao cho anh Tr thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải của Tòa án nhưng anh Tr đều không chấp hành việc có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Theo trình bày của bà Đinh Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: khu 2, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương là mẹ đẻ của anh Tr xác định nội dung là anh Tr đều đã nhận được các tài liệu nêu trên của Tòa án, nhưng do anh Tr bận đi làm ăn nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị S được. Anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, anh Tr không có ý kiến gì về việc chị S đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và giao nuôi con chung.

Theo cung cấp của đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn M phản ánh nội dung: Chị S và anh Tr làm thủ tục kết hôn tại địa phương vào ngày 11/9/2014. Hai bên hiện sống ly thân, chị S và con gái đang cư trú tại thôn C, xã H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh, còn anh Tr đang cư trú làm ăn sinh sống tại thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương là đúng thực tế; thời gian chung sống cùng nhau vợ chồng chị S, anh Tr sống không được hòa thuận hạnh phúc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị S được ly hôn anh Tr; Về con chung, xử giao cho chị S được quyền nuôi con là Vũ Bảo L, sinh ngày 06/8/2014; Chấp nhận việc chị S tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị S đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình của vợ chồng: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí, xử: Chị S phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay anh Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị S và anh Tr được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/9/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Tr đang cư trú tại huyện Kinh Môn nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý đơn khởi kiện của chị S là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân; Căn cứ đơn và yêu cầu của chị S xin ly hôn và giao nuôi con chung thì thấy: Qua lời khai của đương sự trình bày tại Tòa án, cung cấp của đại diện chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lời trình bày của đại diện gia đình anh Tr, chị S (BL: 36, 44, 45) và các tài liệu được thu thập trong vụ án phản ánh cuộc sống vợ chồng chị S, anh Tr nhiều năm nay không được hoà thuận, hạnh phúc, hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô sát không thể tự giải quyết được, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nhiều tháng nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc là đúng thực tế. Bản thân anh Tr mặc dù đã nhận được thông báo phiên hòa giải nhưng cũng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải chứng tỏ anh Tr cũng không có ý thức mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị S, anh Tr đến nay thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị S được ly hôn anh Tr là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật ;

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị S, anh Tr có con chung là Vũ Bảo L, sinh ngày 06/8/2014. Thực tế từ khi sinh ra đến nay cháu L đều ở cùng chị S, cháu L được chăm lo

nuôi dưỡng đảm bảo, chị S và cháu L được bố mẹ đẻ của chị S tạo điều kiện cho có chỗ ở ổn định (BL: 44). Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi cho con chung. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị S được quyền nuôi cháu L là phù hợp thực tế, đúng pháp luật; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện chị S xuất trình tài liệu có thu nhập và công việc ổn định tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn REGINA MTRACLE INTERNATIONNAL Việt Nam có trụ sở tại huyện Thủy Nguyên, TP. Hải phòng và tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cho chị S hàng tháng đến khi con chung trưởng thành; Xét đây là sự tự nguyện của chị S và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận theo quy định.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Hiện chị S không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Còn anh Tr không có mặt tại Tòa, không có ý kiến gửi Tòa án về quan điểm đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng) nên theo quy định Tòa án không xem xét, giải quyết về nội dung này trong vụ án. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, chị S phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Tr không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Vũ Đức Tr ;
- 2. Về nuôi con chung:* Giao cho chị Vũ Thị S được quyền nuôi con chung là Vũ Bảo L, sinh ngày 06/8/2014;

Chấp nhận việc chị S tự nguyện không yêu cầu anh Tr hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị S đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

- 3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng):* Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Sau này các

đương sự có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị S phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001484 ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị S đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Tòa án báo cho chị S biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tr biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục thi hành án ds huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, V.P

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết